

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS- ST
Ngày: 25-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ TỈNH LAI CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mùi;

Ông Lò Văn Chiên;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai, lưu động tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã K, huyện Phong Thổ, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2019/HS- ST, ngày 14 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phu Ly P**; tên gọi khác: không; sinh năm: 1962; tại huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: bản H, xã V, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Hà nhì; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Bị cáo không biết họ, tên của bố mẹ; gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo có vợ là Lò Diệu M, sinh năm 1965 và có 04 con, các con đều trên 18 tuổi; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: tại bản án số 09/2019/HS-ST ngày 24/4/2019 Phu Ly P bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ xử phạt 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/4/2019 đến ngày 13/4/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 05 tháng 4 năm 2019, Phu Ly P, sinh năm 1962, trú tại bản H, xã V, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, một mình từ lán ruộng của P ở khu vực mốc biên giới 68 thuộc bản S, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu lội suối sang bên Trung Quốc để tìm bắt rắn. Bên bờ suối Trung Quốc tại nương chuối Phu Ly P nhìn thấy một người đàn ông Trung Quốc khoảng 30 tuổi đang ngồi sử dụng Heroine (P không hỏi và cũng không biết tên, địa chỉ cụ thể của người đó ở đâu), P đến gặp người đó, qua trao đổi bằng tiếng Quan hòa P hỏi mua Heroine. Phu Ly P đưa cho người đó một tờ tiền 50NDT(đồng tiền Trung Quốc) và người đàn ông lấy gói Heroine đang sử dụng cắt một ít cho vào mảnh nilon màu xanh vụn xoắn lại dùng bật lửa đốt túm lại đưa cho P. Nhận được gói Heroin, P cắt vào bao thuốc lá màu đỏ có chữ Trung Quốc và để bao thuốc lá vào túi áo ngực bên trái đang mặc đi về Việt Nam. Khoảng 11 giờ cùng ngày Phu Ly P về đến lán ruộng của P ở khu vực mốc 68 thuộc bản S, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu và ngồi hút thuốc Lào, đang hút thì có tiếng chó sủa nên P đi ra xem. Phu Ly P vừa ra ngoài lán thì gặp tổ công tác Đoàn Biên phòng S, bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu đang làm nhiệm vụ. Tổ công tác phát hiện Phu Ly P là đối tượng bị truy nã đã bắt giữ P. Khi bắt giữ qua kiểm tra phát hiện thu giữ tại túi áo ngực bên trái đang mặc trên người của P một bao thuốc lá màu đỏ có in chữ Trung Quốc, bên trong có 11 điếu thuốc lá và một gói được gói ngoài bằng nilon màu xanh được đốt túm lại, trong gói nilon là loại chất bột màu trắng nghi là Heroine. Phu Ly P khai đó là gói Heroine của P mua về để sử dụng cho bản thân nhưng chưa sử dụng. Tổ công tác dẫn P về trụ sở Đoàn Biên phòng và mời người làm chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Gói chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Phu Ly P qua giám định có khối lượng là 0,35g (*Không thấy ba mươi lăm gam*), cơ quan điều tra đã trích 0,16gam làm mẫu vật gửi đi giám định còn 0,19gam và toàn bộ vỏ niêm phong cũ đã được niêm phong trong một phong bì.

Tại bản kết luận giám định số: 176/GĐ-KTHS, ngày 10/4/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận " *Mẫu vật thu giữ của Phu Ly P gửi giám định là ma túy, loại Heroine* , không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định".

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là hoàn toàn đúng.

Bản cáo trạng số: 23/ CT-VKS, ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Phu Ly P về tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa khẳng định quyết định truy tố là đúng cần giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy; trên cơ sở phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Áp dụng Điều 56 tổng hợp hình phạt hai bản án cho bị cáo; không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề nghị giải quyết vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo thừa nhận là đúng với hành vi phạm tội của mình, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới; Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định, nhất trí với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận; Bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong vật chứng của vụ án, bản kết luận giám định số: 176/GĐ-KTHS, ngày 10/4/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ kết luận: Hồi 11 giờ , ngày 05/4/2019, tại lán nương ở khu vực mốc 68, thuộc bản S, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Phu Ly P bị bắt quả tang đang cất giấu trong bao thuốc lá để ở túi áo ngực đang mặc trên người một gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh đốt túm lại có khối lượng 0,35 gam. Số Heorine đó là do P mua về để sử dụng cho bản thân nhưng chưa sử dụng thì bị bắt cùng toàn bộ tang vật.

Hành vi mua ma túy để sử dụng cho bản thân không có mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất chính là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước ta; Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì bản thân nghiện ma túy bị cáo đã bất chấp cố ý phạm tội. Vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội cần chấp nhận; Cụ thể điều luật quy định:

“Khoản 1: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroinecó khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam”.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi tội phạm: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroine của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; tính chất và mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra tuy đơn giản, chưa gây hậu quả lớn cho xã hội, nhưng đây là loại tội phạm về ma túy đang được cả thế giới quan tâm và loại trừ nó; Đảng và Nhà nước ta cũng có nhiều chính sách nghiêm trị loại tội phạm này. Do vậy, cần đưa bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian theo Điều 38 bộ luật Hình sự mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, cũng như góp phần đấu tranh phòng ngừa chung, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật cho công dân.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên, xét nhân thân bị cáo là đối tượng nghiện hút ma túy, khi bị bắt giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 03/11/2018, bị cáo đã bị truy tố, xét xử, được các cơ quan tố tụng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng đến ngày xét xử bị cáo cố ý bỏ trốn và bị truy nã, đang trong thời gian bị truy nã bị cáo Phu Ly P lại thực hiện hành vi phạm tội về chính loại tội phạm này. Như vậy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này khi hành vi phạm tội trước chưa bị xét xử bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật nên đó không phải tình tiết tăng nặng “tái phạm”. Nhưng điều đó đánh giá ý thức liều lĩnh, coi thường pháp luật của bị cáo, cũng như nhận thức của bị cáo không bị hạn chế nên dù bị cáo là người dân tộc thiểu số, không được đi học, sinh ra và lớn lên ở nơi có điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội khó khăn có thể ảnh hưởng về nhận thức nhưng Hội đồng xét xử không áp dụng cho bị cáo. Do vậy cần xử phạt nghiêm khắc bằng mức hình phạt của bản án trước mới đủ trừng trị bị cáo và đảm bảo tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; Tại bản án số 09/2019/HS-ST, ngày

24/4/2019 tính đến ngày xét xử này đã có hiệu lực pháp luật, vậy căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự cần tổng hợp hình phạt chung của hai bản án cho bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số Heroine thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là 0,19gam và toàn bộ vỏ niêm phong cũ đã được niêm phong là vật cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (*phong bì niêm phong có đặc điểm và hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/6/2019 giữa Công an huyện Phong Thổ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ*).

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo làm ruộng, mục đích mua ma túy chỉ để thỏa mãn nhu cầu của bản thân không có mục đích lợi nhuận, bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về nguồn gốc số Heroine: Bị cáo khai mua của một người đàn ông Trung Quốc khoảng 30 tuổi, ở nương chuối bên suối Trung Quốc, nhưng bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người đó, ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xem xét, xử lý người bán ma túy cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Phu Ly P phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2/ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phu Ly P 02 (Hai) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai bản án (Bản án số 09/2019/HS-ST ngày 24/4/2019 xử phạt bị cáo 02 năm tù (khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 03/11/2018 đến ngày 09/11/2018), thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2019)).

Vậy bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: **04 (Bốn)** năm tù (khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 03/11/2018 đến ngày 09/11/2018 của bản án

số 09/2019/HS-ST ngày 24/4/2019). Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 05/4/2019.

3/ Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

4/ Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu một phong bì đã được niêm phong (trong là 0,19 gam chất bột màu trắng (Heroine) và toàn bộ vỏ niêm phong cũ) để tiêu hủy;

(Phong bì niêm phong hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/6/2019, giữa cơ quan Công an huyện Phong Thổ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

5/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phu Ly P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND hai cấp;
- CQĐT huyện;
- Cơ quan THAHS huyện;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- THADS cùng cấp;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu: THA-HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà